

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản/Kế hoạch thi công thăm dò bổ sung khối lượng/Đề án thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (sau đây gọi chung là Đề án thăm dò khoáng sản).

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc được chấp thuận cho phép thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản hoặc xác định khoáng sản đi kèm; đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đề án thăm dò khoáng sản là đề án được lập để thăm dò tại khu vực mới, chưa được thăm dò. Đề án thăm dò được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án

và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

2. Kế hoạch thi công thăm dò bổ sung khối lượng là một phần của Đề án thăm dò khoáng sản, được thực hiện khi cần bổ sung khối lượng, hạng mục công việc thi công trong phạm vi khu vực thăm dò theo diễn biến thực tế trong quá trình thi công thăm dò nhằm tăng mức độ tin cậy của kết quả thăm dò hoặc trường hợp tổ chức, cá nhân đã thực hiện đầy đủ khối lượng công tác thăm dò theo Đề án thăm dò khoáng sản mà giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn nhưng phải bổ sung khối lượng công tác thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Đề án thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản hoặc xác định khoáng sản đi kèm là đề án thăm dò thực hiện trong phạm vi đã được cấp phép khai thác khoáng sản để nâng cấp tài nguyên thành trữ lượng, từ trữ lượng có độ tin cậy thấp lên cấp trữ lượng có độ tin cậy cao hơn hoặc đánh giá trữ lượng các khoáng sản khác kèm theo khoáng sản chính.

4. Giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản là giám sát trực tiếp quá trình thực hiện các hạng mục công việc tại thực địa.

Điều 3. Nguyên tắc giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện công tác giám sát đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

a) Cá nhân thực hiện công tác giám sát đảm bảo đúng chuyên môn đối với hạng mục giám sát;

b) Công tác giám sát thi công tiến hành thường xuyên và có hệ thống trong quá trình thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản;

c) Hoạt động giám sát đảm bảo chính xác, khách quan, phản ánh đầy đủ, trung thực diễn biến quá trình thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

2. Trong quá trình giám sát khuyến khích sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ, áp dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục đích giám sát

1. Việc giám sát thi công các hạng mục của Đề án thăm dò khoáng sản tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến việc thi công, giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm.

2. Phát hiện những sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và thông báo cho tổ chức, cá nhân được thăm dò khoáng sản, đơn vị thi công để kịp thời khắc phục, xử lý nhằm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm.

3. Đánh giá, xác nhận đúng khối lượng, chất lượng, tài liệu, mức độ khó khăn (nếu có) của hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đã hoàn thành.

Điều 5. Cơ sở giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản và Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo.
2. Quyết định thăm dò khoáng sản, văn bản chấp thuận bổ sung khối lượng thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp phép, chấp thuận.
3. Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về an toàn lao động, sử dụng vật liệu nổ, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tài nguyên nước.

Điều 6. Giám sát thi công đối với các hạng mục thăm dò khoáng sản

Các hạng mục thuộc Đề án thăm dò khoáng sản phải được giám sát thi công, bao gồm:

1. Thi công công trình thăm dò, gồm: công trình khai đào (dọn vết lộ, hố, hào, giếng, lò); công tác khoan (khoan thăm dò địa chất, khoáng sản, khoan địa chất thủy văn - địa chất công trình); đo karota (đo địa vật lý) lỗ khoan.
2. Công tác lấy mẫu công nghệ; công tác khai thác thử nghiệm; lấy mẫu trong các công trình khai đào, mẫu lõi khoan, mẫu thể trọng lớn.
3. Công tác gia công đối với các loại mẫu gia công tại thực địa.
4. Công tác hút nước thí nghiệm; công tác khai thác thử đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên.

Chương II

NỘI DUNG GIÁM SÁT THI CÔNG ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Điều 7. Nội dung giám sát

1. Công tác giám sát thi công công trình khai đào (dọn vết lộ, hố, hào, giếng, lò) mô tả tóm tắt diễn biến thi công tại thực địa và ghi nhận đầy đủ các nội dung chính, gồm:
 - a) Thiết bị thi công: ghi nhận đầy đủ chủng loại, tình trạng hoạt động, đánh giá sự phù hợp với thiết kế được phê duyệt;
 - b) Nhân lực thi công: ghi nhận nhân lực thi công theo thực tế và đánh giá sự phù hợp về chuyên môn;
 - c) Vị trí, tọa độ thực tế, kích thước, khối lượng công trình; xác nhận sự phù hợp so với phê duyệt, nêu rõ nguyên nhân sai khác (nếu có);

d) Bề dày (chiều dày) thân khoáng sản được xác định tại thực địa (nếu có);

đ) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c và d khoản này phải ghi đầy đủ vào nhật ký giám sát theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và lập biên bản giám sát khi kết thúc công trình theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Công tác giám sát thi công công trình khoan phải mô tả tóm tắt diễn biến quá trình thi công tại thực địa và ghi nhận đầy đủ các nội dung chính, gồm:

a) Thiết bị thi công: ghi nhận đầy đủ chủng loại, tình trạng hoạt động, đánh giá sự phù hợp với thiết kế được phê duyệt;

b) Nhân lực thi công: ghi nhận nhân lực thi công theo thực tế và đánh giá sự phù hợp về chuyên môn;

c) Vị trí công trình, tọa độ thiết kế, tọa độ thực tế; xác định sự phù hợp so với phê duyệt, nêu rõ nguyên nhân sai khác (nếu có);

d) Đường kính lỗ khoan, tỷ lệ mẫu lõi khoan lấy được, khối lượng khoan, đánh giá sự sai khác so với phê duyệt, nêu rõ nguyên nhân;

đ) Xác định vách, trụ, chiều dày (bề dày) thân khoáng sản (nếu có);

e) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này phải ghi đầy đủ vào nhật ký giám sát theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và lập biên bản giám sát khi kết thúc công trình theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Công tác giám sát đo karota (đo địa vật lý) lỗ khoan phải mô tả, tóm tắt được diễn biến trong quá trình đo tại thực địa và ghi nhận đầy đủ các nội dung chính, gồm:

a) Thiết bị thi công: ghi nhận đầy đủ chủng loại, tình trạng hoạt động (giấy kiểm định máy, thiết bị), đánh giá sự phù hợp với thiết kế được phê duyệt;

b) Nhân lực thi công: ghi nhận nhân lực thi công theo thực tế và đánh giá sự phù hợp về chuyên môn;

c) Xác nhận về phương pháp, kỹ thuật thực hiện tại lỗ khoan, khối lượng thực hiện;

d) Các nội dung quy định tại điểm a, b và c khoản này phải ghi đầy đủ vào nhật ký giám sát theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và lập biên bản giám sát khi kết thúc công trình theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Công tác giám sát lấy mẫu công nghệ, moong khai thác thử nghiệm, lấy mẫu trong các công trình khai đào, khoan, mẫu rãnh, mẫu lõi khoan, mẫu thể trọng lớn.

a) Lấy mẫu phải ghi nhận vị trí lấy mẫu, phương pháp lấy mẫu, thiết bị lấy mẫu, kích thước mẫu (đối với mẫu tại công trình khai đào, chiều dài mẫu đối với mẫu lõi khoan), trọng lượng mẫu. Trường hợp thăm dò khoáng sản sử dụng làm đá ốp lát thì việc giám sát moong khai thác thử nghiệm phải ghi nhận được tỷ lệ

thu hồi đá khối;

b) Nội dung ghi nhận công tác lấy từng loại mẫu tuân thủ theo quy định kỹ thuật hiện hành;

c) Các nội dung quy định tại điểm a, b khoản này được ghi đầy đủ vào nhật ký giám sát theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và lập biên bản giám sát khi kết thúc công trình theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Công tác giám sát gia công mẫu (đối với các loại mẫu gia công tại thực địa): ghi chép đầy đủ về trình tự, quy trình gia công; xác nhận số lượng mẫu, trọng lượng sau gia công. Các nội dung này phải ghi đầy đủ vào biên bản giám sát khi kết thúc công việc theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Công tác giám sát hút nước thí nghiệm; công tác khai thác thử đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên phải mô tả tóm tắt được diễn biến quá trình thi công tại thực địa và ghi nhận đầy đủ các nội dung chính, gồm:

a) Thiết bị thi công: ghi nhận đầy đủ chủng loại, tình trạng hoạt động (giấy kiểm định máy móc, thiết bị), đánh giá sự phù hợp với thiết kế được phê duyệt;

b) Nhân lực thi công: ghi nhận nhân lực thi công theo thực tế và đánh giá sự phù hợp về chuyên môn;

c) Xác nhận về phương pháp, kỹ thuật thực hiện tại công trình, thời gian thi công, khối lượng thực hiện;

d) Xác nhận về kết quả thí nghiệm tại công trình;

đ) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản này phải ghi đầy đủ vào nhật ký giám sát theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này và lập biên bản giám sát khi kết thúc công trình theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Điều kiện của tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám sát

1. Tổ chức thực hiện công tác giám sát Đề án thăm dò khoáng sản là các tổ chức được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

2. Có nhân sự phụ trách giám sát theo từng nhóm khoáng sản đáp ứng được điều kiện quy định tại Điều 27 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được thăm dò khoáng sản

1. Lựa chọn đơn vị thực hiện công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 8 Thông tư này, trừ Đề án thăm dò khoáng sản sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Cung cấp đầy đủ hồ sơ cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản, chương trình, kế hoạch thi công Đề án thăm dò khoáng sản cho đơn vị thực hiện giám sát.

3. Phê duyệt kế hoạch giám sát do tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám sát lập, gửi cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền để tổng hợp, theo dõi.

4. Tiến hành kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận khối lượng thi công các hạng mục để bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

5. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

6. Kịp thời khắc phục, xử lý những sai sót, các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công nhằm bảo đảm chất lượng công trình, sản phẩm thăm dò.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám sát

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám sát tuân thủ theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này.

2. Lập kế hoạch giám sát thi công thăm dò khoáng sản theo đúng nội dung của Đề án thăm dò khoáng sản đã được phê duyệt trình tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản. Kế hoạch giám sát lập theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Bố trí nhân lực đúng chuyên môn để thực hiện công tác giám sát.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác khối lượng và chất lượng các hạng mục đã giám sát.

5. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền và thông báo cho tổ chức, cá nhân được thăm dò khoáng sản những nội dung sai khác so với Đề án thăm dò khoáng sản được phê duyệt hoặc những vấn đề khác có liên quan.

Chương III

TRÌNH TỰ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 11. Lập kế hoạch giám sát

1. Kế hoạch giám sát thi công được lập cho từng hạng mục cụ thể, theo Đề án thăm dò khoáng sản được phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản gửi kế hoạch giám sát đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi thi công Đề án thăm dò khoáng sản:

a) Đối với Đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường nộp về Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh nơi thăm dò khoáng sản;

b) Đối với Đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh nơi thăm dò khoáng sản.

Điều 12. Báo cáo giám sát

1. Trong quá trình thi công Đề án thăm dò khoáng sản, tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản phối hợp với đơn vị giám sát lập báo cáo tình hình thực hiện giám sát theo quy định về pháp luật địa chất, khoáng sản và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Kết thúc hoạt động thăm dò khoáng sản, đơn vị giám sát thi công thăm dò phải lập Báo cáo kết quả giám sát với đầy đủ nội dung theo quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi Báo cáo giám sát về cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này để tổng hợp, quản lý.

3. Hồ sơ, tài liệu giám sát được nộp cùng Báo cáo kết quả thăm dò và lưu giữ theo quy định hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Thông tư 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Đề án thăm dò khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản; quyết định thăm dò khoáng sản; văn bản chấp thuận bổ sung khối lượng thăm dò khoáng sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực và còn thời hạn hoặc hết thời hạn nhưng được gia hạn sau ngày Thông tư này có hiệu thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm giao thực hiện giám sát thăm dò khoáng sản.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Môi trường

cấp tỉnh có trách nhiệm phổ biến, kiểm tra thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Cổng TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

Mẫu số 01. Nội dung kế hoạch giám sát

(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Mở đầu: nêu các cơ sở pháp lý, tên Đề án, đơn vị chủ đầu tư, khái quát nội dung Đề án (đối tượng, phạm vi, mục tiêu nhiệm vụ, các phương pháp áp dụng), đơn vị giám sát và mục đích, nội dung giám sát.

II. Nội dung giám sát

- Trình bày các dạng công tác sẽ giám sát: nêu rõ tại sao phải giám sát, yêu cầu cần đạt được đối với công tác giám sát, nội dung giám sát;

- Lập bảng danh mục các hạng mục tổ chức giám sát

TT	Các hạng mục giám sát	Khối lượng theo Đề án phê duyệt	Mục tiêu giám sát	Nội dung giám sát cần đạt được	Sản phẩm	Dự kiến người thực hiện giám sát
1	Hào		Khối lượng, chất lượng thi công	Khối lượng thực hiện; lấy mẫu; thu thập tài liệu; an toàn lao động và các nội dung khác.	- Số giám sát; - Biên bản giám sát (từng công trình).	(ghi rõ họ, tên người thực hiện giám sát từng hạng mục công việc)
2	Khoan					
3	Giếng					
4						

- Sản phẩm của công tác giám sát:

+ Nhật ký giám sát: do người giám sát ghi chép hàng ngày trong quá trình giám sát;

+ Biên bản giám sát: biên bản giám sát được lập cho từng hạng mục công việc hoặc từng công trình cụ thể.

+ Báo cáo giám sát: do đơn vị thực hiện giám sát thành lập sau khi kết thúc một kỳ giám sát (đợt xuất, định kỳ, kết thúc), không kể báo cáo đợt xuất, hoặc khi có yêu cầu của cấp thẩm quyền.

- Kinh phí giám sát:

III. Tổ chức thực hiện:

- Phân công giám sát: dự kiến nhân lực tham gia giám sát, phân công giám sát cho từng cá nhân, đối với từng hạng mục giám sát (lập bảng kèm theo);

- Thời gian giám sát: căn cứ kế hoạch thi công dự kiến thời gian thực hiện công tác giám sát.

- Kế hoạch kiểm tra giám sát:

IV. Kết luận và kiến nghị

Trình bày những khó khăn, thuận lợi khi thực hiện kế hoạch giám sát; các đề xuất, kiến nghị để công tác giám sát thi công đảm bảo yêu cầu chất lượng theo kế hoạch đề ra.

CHỦ ĐẦU TƯ
(chức danh)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT
(chức danh)

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02. Nhật ký giám sát

(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Kích thước nhật ký: 17,5x12cm
2. Trang bìa nhật ký

Trang 1 (bìa cứng)	Trang 2
ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NHẬT KÝ GIÁM SÁT NGUYỄN VĂN A QUYỀN 1 Năm	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT NHẬT KÝ GIÁM SÁT Quyển số:.... Đề án: ghi đầy đủ tên đề án Họ tên người sử dụng: Ngày bắt đầu:..... Ngày kết thúc:..... Năm ...

3. Nội dung nhật ký

3.1. Phần chung ghi các nội dung

- + Mục lục ghi ngay sau trang 2;
- + Đơn vị chủ đầu tư;
- + Đơn vị thi công;
- + Lập bảng thống kê đầy đủ số hiệu từng công trình, hạng mục công việc được giám sát, ngày tháng giám sát, số trang.

3.2. Nội dung giám sát: theo từng công trình với các nội dung sau

- + Tên hoặc số hiệu công trình, hạng mục giám sát;
- + Người đại diện thi công (tổ trưởng hoặc nhóm trưởng);
- + Người theo dõi kỹ thuật;
- + Kỹ thuật thi công;
- + Nhân lực tham gia thi công;
- + Thiết bị tham gia thi công;
- + Thời gian bắt đầu thi công;
- + Trình tự và diễn biến thi công;

- + Khối lượng thực hiện;
- + Thời gian kết thúc;
- + Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường;
- + Nhận xét (trên cơ sở đối chiếu với đề án thăm dò, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan hiện hành): công trình đạt (không đạt) yêu cầu chất lượng công tác thi công; khâu nào không đạt (thi công, lấy mẫu, thành lập tài liệu, an toàn lao động,...), nguyên nhân.

Mẫu số 03. Biên bản giám sát công tác khai đào

(Ban hành kèm theo Thông tư số:/2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
GIÁM SÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBGS

Địa danh, ngày tháng ... năm

BIÊN BẢN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH KHAI ĐÀO

1. Tên công trình: ghi đầy đủ tên, số hiệu, tọa độ thiết kế, tọa độ thực tế.

- Đề án:

- Đơn vị chủ đầu tư:

- Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm dự án:

- Cán bộ giám sát (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, Cơ quan công tác):

- Cán bộ phụ trách thi công (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

2. Diễn biến thi công

- Ngày khởi công:

- Ngày kết thúc:

- Các diễn biến, sự cố bất thường:

3. Đánh giá chất lượng: (đạt/không đạt)

- Hồ sơ thi công;

- Nhân lực thi công;

- Thiết bị thi công;

- Sự phù hợp về vị trí thi công;

- Kích thước công trình;

- Chất lượng thi công;

- Chất lượng thu thập tài liệu;

- Khối lượng thực hiện;

-

4. Khối lượng thực hiện:

- Khối lượng thi công (m^3 , m, ...) ghi theo các tiêu chí cấp đất đá, độ sâu, mức độ phức tạp,...:

- Khối lượng lấy mẫu các loại:

- Các khối lượng khác (lắp công trình, hoàn thổ môi trường,...)

5. Đánh giá chung: công trình đạt (không đạt) mục tiêu đề ra ban đầu, chất lượng thi công đạt (không đạt) yêu cầu; nguyên nhân.

6. Kết luận và kiến nghị:

.....

Người đại diện
Tổ chức thi công
(Ký, họ tên)

Người đại diện
Chủ đầu tư
(Ký, họ tên)

Cán bộ giám sát
(Ký, họ tên)

Mẫu số 04. Biên bản giám sát công trình khoan

(Ban hành kèm theo Thông tư số:/2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
GIÁM SÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBGS

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH KHOAN

1. Tên công trình: ghi đầy đủ tên, số hiệu, tọa độ thiết kế, tọa độ thực tế.

- Đề án:

- Đơn vị chủ đầu tư:

- Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm dự án:

- Cán bộ giám sát (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, Cơ quan công tác):

- Cán bộ phụ trách thi công (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

2. Diễn biến thi công

- Ngày khởi công:

- Ngày kết thúc:

- Các diễn biến, sự cố bất thường:

3. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt)

- Hồ sơ thi công;

- Nhân lực thi công;

- Thiết bị thi công;

- Sự phù hợp về vị trí thi công;

- Tỷ lệ mẫu lõi khoan;

- Chiều sâu vách, trụ quặng;

- Khối lượng thi công;

-

4. Khối lượng thực hiện:

- Khối lượng thi công (m) ghi theo các tiêu chí cấp đất đá, độ sâu,

- Khối lượng mẫu khoan (m, khay mẫu); Chất lượng lấy mẫu khoan,

- Khối lượng đo karota (thiết bị, nhân lực, phương pháp, khối lượng...),
 - Công tác bơm hút thí nghiệm (thiết bị, nhân lực, thời gian, khối lượng),
 - Các khối lượng khác (lắp công trình, công tác xây mố, hoàn thổ môi trường,...).
5. Đánh giá chung: công trình đạt (không đạt) mục tiêu đề ra ban đầu, chất lượng thi công đạt (không đạt) yêu cầu; nguyên nhân.

6. Kết luận và kiến nghị:

.....

**Người đại diện
Tổ chức thi công**
(Ký, họ tên)

**Người đại diện
Chủ đầu tư**
(Ký, họ tên)

Cán bộ giám sát
(Ký, họ tên)

Mẫu số 05. Biên bản giám sát công tác đo địa vật lý lỗ khoan

(Ban hành kèm theo Thông tư số:/2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
GIÁM SÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBGS

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN GIÁM SÁT CÔNG TÁC ĐO ĐỊA VẬT LÝ LỖ KHOAN

1. Tên công trình: ghi đầy đủ tên, số hiệu.

- Đề án:

- Đơn vị chủ đầu tư:

- Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm dự án:

- Cán bộ giám sát (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, Cơ quan công tác):

- Cán bộ phụ trách thi công (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

2. Diễn biến thi công

- Ngày bắt đầu:

- Ngày kết thúc:

- Tên máy móc, thiết bị:

- Phương pháp đo:

- Bước đo:

- Các diễn biến, sự cố bất thường:

3. Khối lượng thực hiện:

4. Đánh giá chất lượng: (đạt/chưa đạt/không đạt)

- Hồ sơ thi công:

- Nhân lực thi công:

- Thiết bị thi công:

- Sự phù hợp so với chiều sâu lỗ khoan;

- Khối lượng thi công;

-

5. Đánh giá chung: công trình đạt (không đạt) mục tiêu đề ra ban đầu, chất lượng thi công đạt (không đạt) yêu cầu; nguyên nhân.

6. Kết luận và kiến nghị:

.....
.....

**Người đại diện
Tổ chức thi công**
(Ký, họ tên)

**Người đại diện
Chủ đầu tư**
(Ký, họ tên)

Cán bộ giám sát
(Ký, họ tên)

Mẫu số 06. Biên bản giám sát công tác lấy mẫu, gia công mẫu
(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
GIÁM SÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBGS

Địa danh, ngày ... tháng ... năm

**BIÊN BẢN GIÁM SÁT CÔNG TÁC LẤY, GIA CÔNG MẪU, CÔNG TÁC
KHAI THÁC THỬ**

1. Tên hạng mục: công tác lấy mẫu

- Đề án:

- Đơn vị chủ đầu tư:

- Đơn vị thi công:

- Chủ nhiệm dự án:

- Cán bộ giám sát (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, Cơ quan công tác):

- Cán bộ phụ trách thi công (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):

2. Diễn biến thi công

- Ngày khởi công:

- Ngày kết thúc:

- Các diễn biến, sự cố bất thường:

3. Đánh giá chất lượng: (đạt/không đạt)

- Nhân lực;

- Thiết bị;

- Phương pháp;

- Vị trí lấy mẫu (công trình khai thác thử);

- Kích thước mẫu;

- Kích thước công trình khai thác thử (m²);

- Thẻ tích khai thác; tỷ lệ thu hồi;

- Trọng lượng mẫu trước, sau gia công;

- Trình tự, quy trình gia công mẫu;

-

4. Khối lượng thực hiện:

- Khối lượng (mẫu, m³);

- Hồ sơ mẫu, công trình khai thác thử (quyển);

5. Đánh giá chung: khối lượng thực hiện đạt (không đạt) mục tiêu đề ra ban đầu, chất lượng thi công đạt (không đạt) yêu cầu; nguyên nhân.

6. Kết luận và kiến nghị:

.....

**Người đại diện
Tổ chức thi công**
(Ký, họ tên)

**Người đại diện
Chủ đầu tư**
(Ký, họ tên)

Cán bộ giám sát
(Ký, họ tên)

Mẫu số 07. Biên bản giám sát hút nước thí nghiệm, khai thác thử

(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBGS

Địa danh, ngày tháng ... năm

**BIÊN BẢN GIÁM SÁT CÔNG TÁC HÚT NƯỚC THÍ NGHIỆM, KHAI THÁC
THỦ NƯỚC NÓNG (NƯỚC KHOÁNG) THIÊN NHIÊN**

1. Tên công việc: ghi đầy đủ tên công tác (hút nước thí nghiệm; khai thác thử).
- Tên công trình hút nước thí nghiệm, khai thác thử: ghi đầy đủ tên, số hiệu, tọa độ thực tế.
- Đề án:
- Đơn vị chủ đầu tư:
- Đơn vị thi công:
- Chủ nhiệm dự án:
- Cán bộ giám sát (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, Cơ quan công tác):
- Cán bộ phụ trách thi công (ghi đầy đủ họ tên, học vị, chức vụ, đơn vị công tác của từng người):
2. Diễn biến thi công
- Ngày bắt đầu: - Ngày kết thúc:
- Phương pháp bơm hút nước thí nghiệm;
- Kết cấu bơm hút nước thí nghiệm, khai thác thử;
- Thời gian hút nước thí nghiệm, khai thác thử;
- Lưu lượng bơm;
- Thời gian hồi phục;
- Các diễn biến, sự cố bất thường:
3. Đánh giá chất lượng: (đạt/không đạt)
- Hồ sơ thi công;
- Nhân lực thi công;
- Máy móc, thiết bị thi công (nếu có)
- Sự phù hợp so với đề án được duyệt;

-

- Chất lượng thi công;
- Số lượng, chất lượng tài liệu thu thập ;

4. Khối lượng thực hiện:

- Khối lượng thực hiện (ca ...);

5. Đánh giá chung: hạng mục công việc đạt (không đạt) so với quy định kỹ thuật hiện hành, chất lượng thi công đạt (không đạt) yêu cầu; nguyên nhân.

6. Kết luận và kiến nghị:

.....

Người đại diện
Tổ chức thi công
(Ký, họ tên)

Người đại diện
Chủ đầu tư
(Ký, họ tên)

Cán bộ giám sát
(Ký, họ tên)

Mẫu số 08. Báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản
(Ban hành kèm theo Thông tư số: .../2025/TT-BNNMT ngày tháng năm
2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

(Tên tổ chức lập báo cáo giám sát)

BÁO CÁO

KẾT QUẢ GIÁM SÁT

(Tên đề án thăm dò khoáng sản ... xã ... tỉnh ...)

Địa danh nơi lập báo cáo, Năm 20 ...

(Tên tổ chức lập báo giám sát)

BÁO CÁO
KẾT QUẢ GIÁM SÁT

(tên đề án thăm dò khoáng sản ... xã ... tỉnh ...)

ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ
(Chức danh)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIÁM SÁT
(Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Địa danh nơi lập báo cáo, Năm 20 ...

NỘI DUNG KẾT QUẢ GIÁM SÁT (KỲ, BƯỚC), NĂM.....

Mở đầu:

- Cơ sở pháp lý, mục tiêu, nhiệm vụ của đề án.
- Tổ chức và thời gian thực hiện.

Chương I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát về vùng nghiên cứu, tình hình thực hiện công việc, những thuận lợi khó khăn trong quá trình thi công.
2. Đánh giá về năng lực, nhân lực và thiết bị thi công.
3. Đánh giá về tuân thủ thi công các phương pháp thăm dò, trình tự thi công các hạng mục được giám sát.

Chương II. KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Khối lượng thực hiện và kết quả giám sát đối với từng hạng mục công việc của đơn vị thi công thực hiện. Đánh giá về tiến độ, khối lượng thực hiện, chất lượng thi công, khối lượng tài liệu thu thập, chất lượng tài liệu thu thập của từng hạng mục công việc nêu trên theo quy định của đề án và các quy chế, quy phạm hiện hành.

Lập bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công việc đã giám sát, có danh mục kèm theo ghi rõ những hạng mục, khối lượng đạt yêu cầu chất lượng; những hạng mục, công trình, khối lượng thi công không đạt yêu cầu chất lượng (nguyên nhân).

2. Đánh giá công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công.
3. Đánh giá công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường trong và sau thi công.
4. Đánh giá sự sai khác so với đề án, nguyên nhân.
5. Đánh giá kết quả giám sát (Thủ trưởng đơn vị thực hiện giám sát, tổ trưởng tổ giám sát tự đánh giá về kết quả giám sát, tính trung thực, khách quan và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả giám sát).

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đánh giá chung về kết quả đạt được.
- Kiến nghị về các vấn đề còn tồn tại.

HỒ SƠ KÈM THEO

1. Nhật ký giám sát, các tài liệu thu thập trong quá trình giám sát (ảnh);
2. Biên bản giám sát;
3. Báo cáo giám sát các kỳ, đợt...;
4. Các văn bản pháp lý; các văn bản kiểm tra của cơ quan quản lý;
5. Hồ sơ lý lịch các thành viên giám sát;